TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 14 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 18 /2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Doãn Thị T - sinh năm 1993

2. **Anh Nguyễn Thanh B** - sinh năm 1982

Người có quyền lợi liên quan:

1. Cháu Nguyễn Tuấn A sinh ngày 24/8/2014

Người đại diện của cháu Tuấn A: Chị T.

2. Cháu Nguyễn Tuấn L sinh ngày 14/6/2017

Người đại diện của cháu L: Anh B.

Đều trú tại: Thôn B, Đa Lộc, Ân Thi, Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 24/8/2014 và Nguyễn Tuấn L sinh ngày 14/6/2017. Anh chị thỏa thuận để anh B nuôi cháu L, chị T nuôi cháu Tuấn A đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị đều có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000612 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi.*
- *THA dân sự huyện Ân Thi*
- *UBND xã Đa Lộc*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*

Phạm Bá Hân